ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191 /KH-UBND	*Bạch Đằng, ngày* 16 *tháng* 6 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn phường Bạch Đằng

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 172/KH-SYT ngày 04/6/2026 của Sở Y tế về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn phường nhằm chủ động phát hiện sớm bệnh tật, yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe để tư vấn, quản lý, điều trị kịp thời; góp phần nâng cao chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống và số năm sống khỏe mạnh của Nhân dân.

- Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe toàn dân; tăng cường quản lý sức khỏe liên tục, lâu dài cho người dân gắn với hồ sơ sức khỏe điện tử và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức khám sức khỏe phải được triển khai đồng bộ, khoa học, hiệu quả, tránh lãng phí, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng.

- Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện từ tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật thông tin của người dân trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu sức khỏe.

- Ưu tiên triển khai đối với người cao tuổi, người có công, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người yếu thế, người mắc bệnh mạn tính, trẻ em và người dân sinh sống tại khu vực khó khăn.

3. Nguyên tắc triển khai

- Lấy y tế cơ sở làm nền tảng trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Lấy phòng bệnh, phát hiện sớm, quản lý sức khỏe liên tục làm trọng tâm; kết hợp giữa khám sức khỏe định kỳ với quản lý bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Kết hợp hài hòa giữa khám sức khỏe tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với khám lưu động tại cộng đồng, doanh nghiệp, trường học và các địa bàn khó khăn để bảo đảm người dân trên địa bàn phường được khám sức khỏe ít nhất 01 lần/năm.

- Gắn việc tổ chức khám sức khỏe với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 của Chính phủ và xây dựng hệ sinh thái y tế số của thành phố.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

- Một công dân - Một mã quản lý - Một hồ sơ sức khỏe (Mỗi công dân chỉ được ghi nhận một lần trong cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe; Các thuộc tính chính sách được gắn kèm để phục vụ thống kê; Không lập danh sách riêng biệt dẫn tới trùng lặp đối tượng).

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn phường.

2. Đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần là người dân cư trú trên địa bàn thành phố (thường trú), gồm:

a) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xã đảo, đặc khu và không thuộc quy định tại các điểm b, c và d khoản này;

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Người lao động;

d) Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

đ) Các đối tượng không thuộc quy định tại điểm a, b, c và điểm d khoản này.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn phường.

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị, Tổ dân phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền địa phương trong công tác rà soát đối tượng, tổ chức khám, quản lý dữ liệu và theo dõi sức khỏe người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị triển khai chậm tiến độ hoặc không bảo đảm yêu cầu.

2. Công tác rà soát, lập danh sách đối tượng

- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách đối tượng thuộc phạm vi quản lý hoặc cư trú trên địa bàn để xây dựng kế hoạch khám sức khỏe phù hợp.

- Việc rà soát phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng; ưu tiên xác định các nhóm đối tượng nguy cơ cao, người yếu thế, người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính, người lao động tại khu công nghiệp, trẻ em và học sinh.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung dữ liệu dân cư, dữ liệu bảo hiểm y tế và dữ liệu sức khỏe nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe người dân lâu dài.

- Tăng cường phối hợp với lực lượng công an cơ sở, tổ dân phố, khu dân cư, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cơ sở trong công tác rà soát, cập nhật và xác minh thông tin đối tượng.

3. Công tác truyền thông, tư vấn nội dung khám sức khỏe

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh phường, mạng xã hội chính thống và thông qua hệ thống chính trị cơ sở. Công khai thời gian, địa điểm, nội dung khám, nhóm đối tượng ưu tiên và quy trình tham gia khám sức khỏe để người dân biết và chủ động tham gia.

- Tăng cường tư vấn trực tiếp cho người dân về phòng bệnh, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, quản lý bệnh không lây nhiễm và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

- Chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng VNeID trong quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân. Kịp thời cung cấp thông tin chính thống, đấu tranh, phản bác các thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng liên quan đến hoạt động khám sức khỏe và quản lý dữ liệu sức khỏe điện tử.

4. Tổ chức khám sức khỏe

4.1. Nội dung khám sức khỏe

- Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, độ tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, bệnh học đường, bệnh tâm thần, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe và một số bệnh lý phổ biến trong cộng đồng.

- Kết hợp khám sức khỏe với tư vấn phòng bệnh, tư vấn dinh dưỡng, vận động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản và hướng dẫn tự theo dõi sức khỏe tại nhà.

- Thực hiện phân loại sức khỏe, đánh giá nguy cơ bệnh tật, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cá nhân; kịp thời tư vấn, hướng dẫn điều trị hoặc chuyển tuyến đối với các trường hợp phát hiện bất thường.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe phải bảo đảm đủ điều kiện về nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế và hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định.

- Bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe với hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả khám sức khỏe của người dân; xây dựng chuẩn định dạng dữ liệu đầu ra theo quy định của Bộ Y tế.

- Khẩn trương nghiên cứu triển khai phiếu khám điện tử, chữ ký số, trả kết quả điện tử và các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thời gian chờ đợi cho người dân.

- Tăng cường tổ chức khám lưu động tại khu vực khó khăn, đông công nhân lao động, trường học, địa bàn xa trung tâm nhằm bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe thuận lợi.

- Chủ động xây dựng phương án phân luồng, điều phối đối tượng khám phù hợp; không để xảy ra tình trạng quá tải, ùn tắc hoặc ảnh hưởng đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên của các cơ sở y tế.

- Bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tổ chức khám sức khỏe.

4.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và địa điểm khám sức khỏe

4.2.1. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng thuộc nhóm a

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân phường chủ trì phân loại đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo lộ trình ưu tiên, phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện. Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế phường.

+ Tại điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

4.2.2. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng thuộc b

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: Học sinh trong các cơ sở giáo dục: Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

+ Ủy ban nhân dân các phường: Trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện.

+ Tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, thuận tiện, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

4.2.3. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng thuộc nhóm c, d

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Người sử dụng lao động chủ trì khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện.

+ Tại địa điểm khám lưu động, nơi người lao động làm việc được bố trí hợp lý, thuận tiện cho người lao động, bảo đảm an toàn, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

4.2.4. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng thuộc nhóm đ

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân phường chủ trì phân loại đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo lộ trình ưu tiên, phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện. Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế phường khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

+ Tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

Ghi chú: *UBND phường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện với các nhóm đối tượng, cụ thể như sau:*

**** Nhóm a gồm:***

- Người có công.

- Người cao tuổi (Từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi; Từ đủ 80 tuổi trở lên).

- Bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

**** Nhóm b gồm:*** *Học sinh: Mầm non, Tiểu học, THCS.*

**** Nhóm đ gồm:*** *Đối tượng không thuộc các nhóm a, b (thuộc quản lý của UBND xã phường); nhóm c (thuộc quản lý của Sở Nội vụ); nhóm d (thuộc quản lý của lực lượng vũ trang Nhân dân).*

- Trẻ em dưới 18 tuổi (không trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông);

- Lao động tự do, Người không có việc làm ổn định, Người không thuộc diện quản lý ngành nào....

4.3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ khám sức khoẻ

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm khám sức khỏe theo quy định và cập nhật kết quả khám ngay sau khi kết thúc khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng hoặc với Trạm Y tế phường trên địa bàn để được hướng dẫn về việc cập nhật số liệu.

- Bảo đảm đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin người khám và kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Quá trình tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, không để xảy ra tình trạng lộ, mất dữ liệu sức khỏe của người dân.

- Dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí của người dân phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeiD; đồng thời chuẩn hóa, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ và khả năng liên thông giữa các hệ thống theo quy định của Bộ Y tế.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ, bảo vệ bí mật đời tư, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

5. Quản lý, theo dõi và chuyển tuyến sau khi có kết quả

- Người có kết quả khám bất thường được tư vấn, hướng dẫn điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp theo quy định chuyên môn.

- Trạm Y tế phường có trách nhiệm phối hợp theo dõi, quản lý sức khỏe đối với người mắc bệnh không lây nhiễm, người có nguy cơ cao và các trường hợp cần quản lý sức khỏe liên tục tại cộng đồng.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm liên thông dữ liệu, phối hợp quản lý và theo dõi sức khỏe người dân sau khám; bảo đảm tính liên tục trong chăm sóc sức khỏe.

- Người dân được hướng dẫn tra cứu kết quả khám, lịch sử khám bệnh và thông tin sức khỏe thông qua Số sức khỏe điện tử theo quy định.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Nội dung kiểm tra tập trung vào tiến độ thực hiện, chất lượng chuyên môn, việc cập nhật dữ liệu điện tử, quản lý sử dụng kinh phí và mức độ hài lòng của người dân.

- Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Nguồn Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

- Nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phục vụ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan đang triển khai trên địa bàn thành phố.

- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế phường

- Là cơ quan thường trực; hằng năm tham mưu UBND phường tổ chức Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn phường theo đúng quy định. Quản lý và theo dõi đối tượng người mắc bệnh mạn tính.

- Chủ trì thống kê, tổng hợp danh sách; bố trí lịch khám trên địa bàn từ các đơn vị *(Phòng Văn hoá - Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Các Tổ dân phố; Các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn phường)*; ***Hoàn thành trước ngày 31/7/2026.***

- Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện (ưu tiên cơ sở trên địa bàn) tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tăng cường quản lý sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe người dân tại cộng đồng, tổ chức quản lý hồ sơ sức khỏe người dân theo quy định. ***Hoàn thành trước ngày 15/12 hàng năm, đảm bảo 100% người dân trên địa bàn được khám sức khoẻ, khám sàng lọc***.

- Chủ động xây dựng phương án điều phối lịch khám theo từng tổ dân phố, khu dân cư, nhóm đối tượng; thông báo công khai thời gian, địa điểm, nội dung khám để người dân biết, chủ động tham gia; bảo đảm khoa học, thuận lợi, tránh tập trung đông người và quá tải cục bộ.

- Phối hợp với Tổ dân phố tổ chức theo dõi, rà soát các trường hợp chưa tham gia khám sức khỏe để tiếp tục tuyên truyền, vận động và bố trí khám bổ sung phù hợp; phấn đấu đạt tỷ lệ bao phủ theo kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các cơ quan liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định hiện hành; bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, nội dung chi và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường và Sở Y tế định kỳ hằng quý.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị tham mưu UBND phường xây dựng, ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn phường; xác định rõ lộ trình, tiến độ, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị liên quan, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) rà soát, lập danh sách khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho học sinh theo quy định; phối

hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho học sinh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền bằng nhiều hình thức về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Thực hiện rà soát, thống kê, lập danh sách Nhóm: Người có công; Người cao tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội *(theo Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025)*; Đối tượng Bảo trợ xã hội, người khuyết tật. ***Hoàn thành trong trước ngày 10/7/2026*** gửi về Trạm Y tế phường tổng hợp.

- Phối hợp với Trạm Y tế theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện.

3. Văn phòng HDND&UBND phường

Bố trí địa điểm, nhân lực hỗ trợ, điều kiện phục vụ các đợt khám sức khoẻ, nhất là khám lưu động cho người dân trên địa bàn.

4. Công an phường

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế phường và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, cập nhật, xác minh thông tin dân cư phục vụ công tác lập danh sách, quản lý đối tượng khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí trên địa bàn.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại các địa điểm tổ chức khám sức khỏe; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, bảo đảm hoạt động khám sức khỏe diễn ra an toàn, thuận lợi, đúng quy định.

- Chỉ đạo tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng; phối hợp cập nhật kết quả khám sức khỏe lên Sổ sức khỏe điện tử và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Hướng dẫn kết nối, khai thác, đối chiếu dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc định danh, xác thực, cập nhật và quản lý thông tin sức khỏe người dân trên nền tảng số và ứng dụng VNeID.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, chia sẻ và khai thác dữ liệu khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích số phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Trên cơ sở tổng hợp của Trạm Y tế và khả năng cân đối của ngân sách, tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

- Thực hiện việc **rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo** hằng năm theo quy định;

tổng hợp danh sách đối tượng ***trước ngày 10/7/2026*** gửi về Trạm Y tế phường.

6. Các Tổ dân phố, Cộng tác viên Dân số

- Thực hiện rà soát, thống kê, lập danh sách **Nhóm đ** (Lao động tự do, Người không có việc làm ổn định, Người không thuộc diện quản lý của ngành nào….); Người cao tuổi ***Hoàn thành trước ngày 20/7/2026*** gửi về Trạm Y tế phường.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; ưu tiên tuyên truyền trực tiếp đối với các nhóm đối tượng khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Tổ chức theo dõi, rà soát các trường hợp chưa tham gia khám sức khỏe để tiếp tục tuyên truyền, vận động và bố trí khám bổ sung phù hợp; phấn đấu đạt tỷ lệ bao phủ theo kế hoạch đề ra.

- Chủ động bố trí lực lượng hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người không có điều kiện đi lại tham gia khám sức khỏe; trường hợp cần thiết phối hợp tổ chức khám tại nhà hoặc khám lưu động theo quy định.

7. Các cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn phường

- Thực hiện rà soát, lập danh sách trẻ em, học sinh của đơn vị theo quy định gửi về Trạm Y tế phường để tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho học sinh ngay đầu năm học 2026 - 2027. ***Hoàn thành trước ngày 31/8/2026***

- Phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho học sinh theo quy định.

8. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động trên địa bàn phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. ***Hoàn thành trước ngày 15/12 hàng năm***.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và các quy định pháp luật có liên quan; ưu tiên tổ chức khám đối với người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thuận lợi cho người tham gia; khuyến khích tổ chức khám lưu động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đông người lao động.

- Bố trí thời gian, địa điểm, nhân lực hỗ trợ và các điều kiện cần thiết để người lao động, cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc phạm vi

quản lý được tham gia khám sức khỏe đầy đủ theo kế hoạch.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người lao động trong cơ quan, đơn vị chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ; nâng cao ý thức tự theo dõi, quản lý và chăm sóc sức khỏe cá nhân.

- Phối hợp thực hiện việc lập, cập nhật và liên thông dữ liệu kết quả khám sức khỏe lên Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và bảo mật thông tin dữ liệu sức khỏe của người tham gia khám.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và bí mật đời tư của người được khám sức khỏe; không cung cấp, khai thác hoặc sử dụng thông tin sức khỏe trái quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và các nguồn lực hợp pháp khác phục vụ hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn phường.

- Phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

9. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng định danh và xác thực điện tử trong khám bệnh, chữa bệnh và quản lý sức khỏe người dân; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm thông tin được truyền tải rộng rãi, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật; kịp thời biểu dương các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong quá trình tổ chức thực hiện. Phối hợp định hướng thông tin, đấu tranh, phản bác các thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng liên quan đến hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và việc quản lý dữ liệu sức khỏe điện tử của người dân.

10. Đề nghị Hội Người cao tuổi phường

- Phối hợp với Trạm Y tế, các Tổ dân phố tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách Người cao tuổi trên địa bàn phường.

- Tuyên truyền, vận động, huy động NCT tham gia khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp cho NCT theo Nghị quyết 49/2025/NQ-HĐND

và các chương trình khám, chữa bệnh theo quy định; chủ động chăm sóc sức khỏe, chế độ dinh dưỡng, luyện tập để nâng cao sức khỏe.

11. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các đoàn thể

- Chỉ đạo lực lượng Đoàn Thanh niên phường tăng cường, hỗ trợ các Tổ dân phố rà soát, tổng hợp danh sách **Nhóm đ** gửi về Trạm Y tế phường ***trước ngày 20/7/2026*** gồm:

+ Trẻ em dưới 18 tuổi (không trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông);

+ Lao động tự do, Người không có việc làm ổn định, Người không thuộc diện quản lý ngành nào....

- Phối hợp với các ban, ngành, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vận động quần chúng tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia khám sức khỏe; chú trọng các nhóm đối tượng người cao tuổi, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế, người khuyết tật và các đối tượng khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Phối hợp vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ nguồn lực, trang thiết bị, kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ sở; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của người dân và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện lối sống lành mạnh, chủ động phòng bệnh, tham gia quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân thông qua Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Công đoàn phường tăng cường tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, nhất là tại các khu công nghiệp, khu kinh tế và doanh nghiệp có đông công nhân lao động.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi và các tổ chức thành viên căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ; hỗ trợ các nhóm đối tượng đặc thù tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe phù hợp.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, Tổ dân phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả

Kế hoạch này; những khó khăn, vướng mắc phát sinh gửi về Trạm Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường xem xét, chỉ đạo theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- TT. ĐU-HĐND-UBMTTQVN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể phường;
- Các Tổ dân phố;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Thanh